

Số: /BC-UBND

Yên Dũng, ngày

tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính tháng 5 năm 2022

Căn cứ Công văn số 172/SNV-CCHC ngày 04/02/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính tháng 5 năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo

Công tác CCHC được Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đặc biệt quan tâm ngay từ đầu năm 2022 như việc kiểm soát thủ tục hành chính, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, tác động của CCHC tới doanh nghiệp, người dân, thu hút đầu tư.

Ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 08/01/2022 về cải cách hành chính nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/01/2022 về Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/02/2022 về Duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Dũng năm 2022.

Thường xuyên chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trong công tác CCHC, đặc biệt là thái độ, tác phong, lễ lối làm việc của công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục áp dụng, duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ đạo Bộ phận một cửa UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc phát phiếu đánh giá nhằm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc gặp phải khi giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định 111/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính. Đồng thời triển khai các Quyết định ban hành về danh

mục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực mới được UBND tỉnh ban hành.

1.2. Công tác kiểm tra CCHC

Ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2022 về kiểm tra công vụ năm 2022; Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2022.

Ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/3/2022 về Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác văn phòng, công tác Văn thư - Lưu trữ, thi đua khen thưởng và chuyển đổi số năm 2022.

1.3. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 26/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2022.

Giao phòng Văn hóa & TT là cơ quan chủ trì tổ chức phổ biến, thông tin, tuyên truyền và vận động doanh nghiệp trên địa bàn huyện, các xã, thị trấn biết, ưu tiên lựa chọn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được hỗ trợ thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 với trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Giao phòng Văn hóa & TT thường xuyên tuyên truyền về công tác CCHC đa dạng trên các kênh thông tin của huyện, xã nhằm phổ biến, tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể tổ chức, người dân nắm và hiểu rõ về việc CCHC trên địa bàn huyện, những tác động tích cực của CCHC mang lại đối với tổ chức, người dân trong việc giải quyết TTHC.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Cải cách thể chế

Ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2022 về kiểm tra, rà soát văn bản năm 2022.

Phòng Tư pháp chủ trì, trực tiếp tham mưu về công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL, thẩm định các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền về hình thức và nội dung. Các quy định của văn bản phù hợp với Hiến pháp, Luật và các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên; có tính khả thi, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương khi ban hành. Phòng Tư pháp thường xuyên giúp UBND huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND huyện ban hành.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện đảm bảo quy định về thời gian giải quyết TTHC đối với từng lĩnh vực theo các Quyết định của UBND tỉnh ban hành về danh mục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm Công văn số 1800/UBND-NC ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, bộ phận chuyên môn tuân thủ quy trình các quy trình nội bộ do các Sở, ban, ngành của tỉnh đã ban hành.

Phối hợp với Bưu điện huyện tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy mạnh việc giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng, góp phần giảm thiểu việc đi lại của tổ chức, người dân khi có nhu cầu giải quyết TTHC.

Tăng cường đẩy mạnh việc thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt tối thiểu 40% đối với cấp huyện, 35% đối với cấp xã.

b. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Triển khai thực hiện việc sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo Công văn số 1895/UBND-NC ngày 02/05/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ: (Có biểu kèm theo)

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/10/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của

Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc;

Căn cứ Thông báo số 129-TB/TU ngày 19/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận một số nội dung về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 436/UBND-NC ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập do UBND huyện Yên Dũng quản lý;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển CBCCVV giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 262/HD-SNV ngày 28/10/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang Hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Kết quả: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đề án vị trí Sắp xếp, kiện toàn cán bộ quản lý và vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

2.4. Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và các Sở, UBND huyện cử 20 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

Trong tháng 5 các tổ kiểm tra của huyện tiến hành kiểm tra công vụ 03 cơ quan. Qua kiểm tra, đã kịp thời nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những vi phạm mà đoàn kiểm tra đã chỉ ra.

2.5. Cải cách tài chính công

Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện quản lý, sử dụng

cán bộ, công chức, tiền lương, tiền công, hạch toán kế toán, thông tin báo cáo, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai tài chính... theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc nhà nước Yên Dũng kiểm tra, giám sát các khoản thu và chi theo quy định của nhà nước.

2.6. Hiện đại hóa hành chính

Duy trì việc thực hiện có hiệu quả ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, điện tử liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện việc sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng nhằm đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu thông tin. Thực hiện số hóa hồ sơ phát sinh mới trên hệ thống một cửa điện tử, điện tử liên thông trong giải quyết TTHC.

Sử dụng chữ ký số vào các văn bản điện tử gửi đi theo quy định. Qua đó góp phần tăng cường khả năng xác thực văn bản trong các giao dịch điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh trong giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, từng bước hiện đại hóa nền hành chính, hướng tới mục tiêu hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh.

Đẩy mạnh vai trò của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phục vụ tổ chức, công dân khi giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện cập nhật thông tin trên Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện.

Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả các nhóm Zalo phục vụ điều hành, trao đổi thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính.

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, giao ban trực tuyến với tỉnh, huyện, xã, phát huy vai trò của hệ thống mạng Internet.

3. Đánh giá chung

UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo triển khai nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, một số cơ quan và UBND các xã, thị trấn đã bổ sung nội dung, cải tiến quy trình, đầu tư nâng cấp trang thiết bị, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Tăng cường, đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, TTHC trên hệ thống một cửa để đảm bảo theo kế hoạch chuyển đổi số của huyện, tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, duy trì và nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử nhằm cập nhật văn bản, công khai, tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp các tin tức mới được cập nhật của huyện, tỉnh.

Sử dụng chữ ký số, phát hành văn bản điện tử đối với các văn bản của huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

Công tác thông tin tuyên truyền tới người dân tại các xã, thị trấn vẫn chưa được sâu rộng dẫn tới việc sử dụng dịch vụ trực tuyến còn thấp, chưa đạt so với yêu cầu. Tổ chức, công dân vẫn giữ thói quen đến trực tiếp các cơ quan, Bộ phận một cửa huyện, xã để giải quyết TTHC, chưa quen với việc đến bưu điện để gửi hồ sơ và nhận kết quả TTHC. Một số TTHC có yêu cầu cao về mặt hồ sơ người dân vẫn muốn gặp trực tiếp cơ quan giải quyết TTHC, để được tư vấn.

Người dân chưa quen với việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, tâm lý e ngại khi nộp hồ sơ và nhận kết quả tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích thời gian sẽ kéo dài hơn nếu họ tự đến trực tiếp Bộ phận một cửa. Tổ chức, công dân vẫn còn tâm lý e ngại hồ sơ, giấy tờ dễ bị mất hoặc thất lạc khi nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC THÁNG 6 NĂM 2022

1. Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022.

2. Tiếp tục triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, kế hoạch duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022.

3. Đẩy mạnh cải cách thể chế mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung và kiến nghị loại bỏ những văn bản không còn phù hợp gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, phục vụ nhân dân.

4. Tiếp tục duy trì, triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến xã về công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng nhiều hình thức.

5. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ và đánh giá cán bộ, công chức.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1800/UBND-NC ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

7. Đẩy mạnh việc nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu mức tối đa hồ sơ để quá hạn, chậm hạn.

8. Thực hiện kế hoạch đánh giá các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, ứng dụng CNTT công tác văn phòng, Văn thư - Lưu trữ và công tác Thi đua khen thưởng năm 2022.

9. Tăng cường việc số hóa hồ sơ, TTHC để đảm bảo theo kế hoạch chuyển đổi số của huyện, tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác CCHC tháng 5, phương hướng nhiệm vụ tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Yên Dũng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- CT, PCT VX-MT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện:
- + VPLĐ, CVTH;
- + Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hưng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2022 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số hồ sơ tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Cấp huyện												
1	Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Giáo dục và đào tạo	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
4	Giao thông vận tải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Kế hoạch và Đầu tư	162	153	5	4	161	161	0	0	1	1	0
6	Lao động - Thương binh và Xã hội	306	0	262	44	265	257	0	8	40	40	0
7	Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Tài nguyên và Môi trường	129	0	126	3	115	113	2	0	14	13	1
11	Thông tin và Truyền thông	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
12	Tư pháp	33	30	3	0	28	23	4	1	5	5	0
13	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Xây dựng	36	0	17	19	30	29	0	1	6	6	0
15	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		670	183	417	70	603	587	6	10	66	65	1

<i>Cấp xã</i>												
1	Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Giao thông vận tải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lao động - Thương binh và Xã hội	327	0	263	64	245	240	1	4	82	80	2
7	Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Tài nguyên và Môi trường	78	0	76	2	77	76	0	1	1	0	1
10	Tư pháp	1352	4	1250	98	1304	1226	12	66	48	3	45
11	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		1757	4	1589	164	1626	1542	13	71	131	83	48